

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST

Ngày 07 – 02 – 2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Nguyễn Hoàng Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 07 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 578/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Trần Huyền T, sinh năm: 1993. Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã Th, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thế V, sinh năm: 1991, Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường R, khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 22/10/2024, bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Huyền T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thế V kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 20/11/2017 tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống. Bà và ông V đã ly thân từ năm 2019 đến nay, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Bà Trần Huyền T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thế V.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Trần Anh K, sinh ngày 18/02/2020, hiện đang sống với bà T. Khi ly hôn bà T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu tòa án giải quyết trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai đề ngày 07/02/2025 và lời trình bày bổ sung tại phiên tòa, ông Nguyễn Thế V xác định: Về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian ly thân đúng như bà T trình bày. Bà T yêu cầu ly hôn, ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con chung đang do bà T nuôi dưỡng. Ông thống nhất tiếp tục giao con chung Nguyễn Trần Anh K, sinh ngày 18/02/2020 cho bà T nuôi dưỡng, không yêu cầu giải quyết trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Trần Huyền T và ông Nguyễn Thế V kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/11/2017 tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Bà T yêu cầu ly hôn với ông V. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với ông Nguyễn Thế V, Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng đề triệu tập ông V đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng ông V đều vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà T xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống. Bà và ông V đã ly thân từ năm 2019, nay tình cảm không còn. Bà T kiên quyết ly hôn, ông V thống nhất ly hôn, thể hiện hôn nhân của ông bà đã có mâu thuẫn, không có thể hàn gắn nên chấp nhận cho bà T ly hôn với ông V.

[4] Về con chung: Nguyễn Trần Anh K, sinh ngày 18/02/2020, hiện đang sống với bà T. Khi ly hôn bà T và ông V thống nhất tiếp tục giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà T và ông V không yêu cầu giải quyết trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông V thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ chung. Đến nay không có cá nhân tổ chức nào yêu cầu trách nhiệm trả nợ của bà T và ông V. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về nợ chung và tài sản chung.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình bà T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 207, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Về hôn nhân: Bà Trần Huyền T được ly hôn với ông Nguyễn Thế V.

Về con chung: Tiếp tục giao con chung Nguyễn Trần Anh K, sinh ngày 18/02/2020 cho bà Trần Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thế V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), bà Trần Huyền T phải nộp. Ngày 01/11/2024 bà Trần Huyền T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau theo lai thu số 0009587 được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND phường 8,
Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phan Thị Thu